

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 16/12/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thành Tài

Bà Nguyễn Thị Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Sen - Thư ký Tòa án huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 01/12/2020 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN PHƯỚC H**, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam;

Sh ngày: 15/9/1998;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Xuân T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn Phước N và bà Trương Thị N;

Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 18 tháng tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 27/10/2016, Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **THÁI THỊ MỸ H**, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nữ;

Sh ngày: 24/02/2002;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông Thái Văn T và bà Trần Thị P;

Bị cáo là con út trong gia đình có 05 chị em; bị cáo chưa có gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Nhật T, Sinh năm: 1999 (vắng mặt).

+ Phạm T, Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

+ Lê Thanh P, Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Trương S, Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

+ Trương Văn C, Sinh năm: 2000 (vắng mặt).

+ Phạm Văn H, Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

+ Nguyễn Minh P, Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Trương Khánh T, Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Xuân T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước H là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ giữa tháng 5/2020 đến ngày 05/6/2020, H đã nhiều lần mua ma túy (mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng) của người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) ở huyện T, tỉnh Quảng Nam, sau đó đem về sử dụng và bán lại cho các con nghiện trên địa bàn huyện T.

Vào ngày 04/6/2020, Nguyễn Phước H điều trị ở Trung tâm y tế huyện T, tại đây có Thái Thị Mỹ H là bạn gái đến chăm sóc. Vào khoảng 19 giờ cùng ngày, Trương S dùng số điện thoại của S là 0896.226.755 gọi điện thoại cho H số 0777.472.225 hỏi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá, H đồng ý và hẹn S đến trước Trung tâm y tế huyện để lấy ma túy. Lúc này, do đau nên H nói với Thái Thị Mỹ H “Cầm gói ma túy ra trước cổng bệnh viện đưa cho bạn anh lấy 300.000 đồng” và H đồng ý. H đưa cho H một gói ma túy đá, H mang gói ma túy ra trước cổng Trung tâm y tế huyện thì gặp S, H đưa gói ma túy cho S và lấy 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) rồi quay về đưa tiền cho H, nhưng H không lấy nói H cất giữ tiền. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Trương S tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá thì H đồng ý. H nói H mang gói ma túy đến T THCS Lê Quý Đôn ở thị trấn H đưa cho S và lấy tiền đem về đưa cho H. H đồng ý bỏ gói ma túy vào trong túi áo khoác và điều khiển xe mô tô BKS: 92N1-173.02 đến khu vực T THCS Lê Quý Đôn đưa ma túy cho S và lấy 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sáng ngày 05/6/2020, H đưa H 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy cho S.

Đến khoảng 09 giờ ngày 05/6/2020, Nguyễn Nhật T dùng số điện thoại 0397.498.455 gọi điện cho H số 0777.472.225 để mua 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) ma túy và trả nợ cho H 200.000 đồng. H hẹn T đến thị trấn H để lấy ma túy. H lấy 01 gói ma túy bỏ vào trong túi quần và điều khiển xe mô tô BKS: 92N1-173.02 chở Thái Thị Mỹ H đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, H chở H đến đường Nguyễn Văn T, H dừng xe bên lề đường (đối diện số nhà 31 Nguyễn Văn T), H lấy gói ma túy đá trong túi quần rồi bỏ xuống lề đường. Sau đó, H điều khiển xe quay lại đường Tiểu La gặp T để lấy tiền và chỉ chỗ cho H để gói ma túy, khi H vừa lấy 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của T thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ 01 gói ma túy đá trên lề đường Nguyễn Văn Trỗi.

Ngoài ra qua quá trình làm việc, các đối tượng có liên quan còn khai nhận như sau:

- Nguyễn Nhật T khai nhận: vào khoảng 09 giờ ngày 05/6/2020, T dùng số điện thoại 0397.751.520 gọi điện thoại cho H vào số điện thoại 0777.472.225 để hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), đồng thời trả nợ cho H số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), H đồng ý và hẹn đến khu vực thị trấn H để lấy ma túy. Khi T đến ngã ba giao nhau giữa đường Tiểu La và đường Nguyễn Văn Trỗi thì gặp H điều khiển xe mô tô Yamaha, hiệu Sirius BKS 92N1-173.02 chở theo Thái Thị Mỹ H. Tại đây, T đưa cho H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và nợ lại 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), H vừa cầm tiền thì lực lượng Công an huyện T đến bắt giữ.

- Trương S khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Phước H, cụ thể như sau:

- + Lần 1: vào khoảng 19 giờ ngày 04/6/2020, S và Trương Văn C có ý định sử dụng ma túy đá, lúc này S sử dụng số điện thoại 0896.226.755 gọi cho H đến số điện thoại 0777.472.225 để hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá. H đồng ý và hẹn S đến trước cổng Trung tâm y tế huyện để lấy ma túy. Khi S đến trước cổng Trung tâm y tế huyện thì gặp Thái Thị Mỹ H. Tại đây, H đưa cho S 01 gói ma túy đá và S đưa cho H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- + Lần 2: vào khoảng 21 giờ ngày 04/6/2020, sau khi sử dụng xong gói ma túy mà S mua của H thì S tiếp tục liên hệ H để mua thêm 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). S đến khu vực T THCS Lê Quý Đôn ở thị trấn H thì gặp H. Tại đây, H đưa cho S 01 gói ma túy đá và S đưa cho H 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

- + Lần 3: khoảng ngày 25/5/2020, S mua của H 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Trương Văn C khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Phước H, cụ thể như sau:

- + Lần 1: vào khoảng 18 giờ 30 Pt ngày 04/6/2020, C cùng với Nguyễn Nhật T rủ nhau sử dụng ma túy, góp mỗi người 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và chạy xe xuống nhà Trương S đưa 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy. S gọi cho Nguyễn Phước H để hỏi mua ma túy và H đồng ý. C và S chạy xe máy xuống thị trấn H thì C vào shop quần áo, còn S chạy xe đi mua ma túy. Số ma túy mua về C, T và S sử dụng.

+ Lần 2: khoảng ngày 28/5/2020, C mua của H 01 gói ma túy tại nhà H với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) về sử dụng.

+ Lần 3: đầu tháng 4 năm 2020, C mua của H 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ở khu vực gần nhà H.

- Trương Khánh T khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Phước H, cụ thể như sau:

+ Lần 1: vào khoảng 16 giờ ngày 03/5/2020, tại khu vực trước nhà H, T mua của H 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: vào khoảng 19 giờ ngày 03/5/2020, T và Nguyễn Nhật T rủ nhau sử dụng ma túy, T gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy và H đồng ý hẹn đến trước nhà H để lấy. T dùng xe mô tô Dream BKS 43X3-1497 của T chở T đến trước nhà H, T đứng chờ còn T vào nhà H mua một gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), sau đó đem về sử dụng.

+ Lần 3: vào khoảng 20 giờ ngày 03/5/2020, T mượn điện thoại của T gọi cho H để mua ma túy. T dùng xe mô tô của T chở T đến trước nhà H. T đứng chờ còn T vào nhà H mua một gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số ma túy mua về T, T và Phạm T (Sh năm: 1992; trú: thôn V, xã B, huyện T) cùng nhau sử dụng.

+ Lần 4: vào khoảng 19 giờ 30' ngày 30/5/2020, T mua của H 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ở khu vực trước nhà T để về sử dụng.

- Phạm T khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn P H, cụ thể như sau:

+ Lần 1: khoảng ngày 23/5/2020, T và Lê Thanh P rủ nhau sử dụng ma túy. T liên hệ với Nguyễn Phước H bằng messenger (facebook) để hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy và H đồng ý. Sau khi được H chỉ nơi để mua túy, T chở P lên đến Cầu Đồi (xã B, huyện T) đến vị trí cột biển báo hiệu lấy ma túy trong gói thuốc Prin rồi bỏ tiền lại vào gói thuốc để lại vị trí cũ cho H đến lấy tiền.

+ Lần 2: khoảng ngày 08/5/2020, T liên hệ với H mua ma túy. Sau khi được H chỉ dẫn nơi để ma túy, T đến trước nhà nghỉ Minh Vinh quan sát thấy hộp bài 52 lá, T nhặt lên mở lấy gói ma túy rồi bỏ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vào hộp bài và để lại vị trí cũ để H đến lấy tiền.

+ Lần 3: khoảng ngày 23/4/2020, tại nghĩa trang xã B, huyện T, T mua của H 01 gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để sử dụng.

- Lê Thanh P khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Phước H, cụ thể như sau:

+ Lần 1: khoảng ngày 30/5/2020, P và T góp tiền lại để mua ma túy, P dùng số điện thoại 0934.284.445 gọi cho H đến số điện thoại 0382.969.325 hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy và H đồng ý. T dùng xe máy chở P đến trước nhà H, T đứng ở trước cổng, P đi vào trước sân nhà đưa cho H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và H đưa cho P 01 gói ma túy.

+ Lần 2: khoảng 21 giờ ngày 20/5/2020, P T rủ nhau sử dụng ma túy, P điện thoại cho H hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy và H đồng ý, hẹn

đến nhà. T lấy xe chở P đến trước nhà H, T đứng ở trước cổng, P đi vào trước sân nhà đưa cho H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và H đưa cho P 01 gói ma túy.

+ Lần 3: khoảng 20 giờ ngày 13/5/2020, P và T rủ nhau sử dụng ma túy, P điện thoại cho H hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy và H đồng ý, hẹn đến nhà. T lấy xe chở P đến trước nhà H, T đứng ở trước cổng, P đi vào trước sân nhà đưa cho H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và H đưa cho P 01 gói ma túy.

+ Lần 4: khoảng 14 giờ ngày 06/5/2020, P và P rủ nhau sử dụng ma túy, P dùng điện thoại gọi cho H để hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy, H đồng ý và hẹn đến nhà. P điều khiển xe máy chở P đến nhà H, trên đường đi thì P đứng tại cây xăng Bình Trị, còn P đến nhà H mua ma túy xong quay lại đón P.

- Phạm Văn H khai nhận mua ma túy của Nguyễn Phước H, cụ thể như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 26/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0934.738.705 để gọi điện thoại cho H vào số điện thoại 0382.969.325 để mua 01 gói ma túy về sử dụng. H đồng ý và nói bỏ gói ma túy vào gói thuốc con ngựa để cách nhà H khoảng 20m rồi chỉ địa điểm cho H đến lấy. H có gọi cho H để trả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng H không lấy tiền.

Tại bản kết luận giám định số 67/PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong một túi ni lông có KH nhựa, kích thước 2,0cm x 2,0cm và được niêm phong trong một phong bì gửi đi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0.092g. Mẫu vật gửi đi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, chỉ hoàn trả toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn P H, Thái Thị Mỹ H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Phước H áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Nguyễn Phước H từ 7 năm đến 8 năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 06/7/2020

Đối với bị cáo Thái Thị Mỹ H áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Xử phạt Thái Thị Mỹ H từ 4 năm đến 5 năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 06/07/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 gói ni lông trong suốt được khèn kín 03 cạnh, 01 cạnh KH bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong số 67/PC09 được hoàn trả sau giám định và 01 (một) BKS 92N1-173.02.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim 0382.969.325; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL có gắn sim 0777.472.225.

- Đối với 01 (một) đĩa DVD có chứa hình ảnh Nguyễn Phước H chở Thái Thị Mỹ H đến đối diện số nhà 31 Nguyễn Văn T thì H dừng xe lại và bỏ gói ma túy xuống lề đường, đề nghị Hội đồng xét xử lưu giữ theo hồ sơ.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H thống nhất bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H thừa nhận:

Nguyễn Phước H là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ giữa tháng 5/2020 đến ngày 05/6/2020, H đã nhiều lần mua ma túy đá của người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) ở huyện T, tỉnh Quảng Nam, sau đó đem về sử dụng và bán lại cho các con nghiện trên địa bàn huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyễn Phước H đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Nhật T, Phạm T, Lê Thanh P, Trương S, Trương Văn C, Phạm Văn H và Trương Khánh T.

Đối với Thái Thị Mỹ H, là bạn gái của Nguyễn Phước H, cũng là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 04/6/2020, H đã 02 (hai) lần giúp H bán ma túy cho đối tượng Trương S thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 67/PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong một túi ni lông có KH nhựa, kích thước 2,0cm x 2,0cm và được niêm phong

trong một phong bì gửi đi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0.092g. Mẫu vật gửi đi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, chỉ hoàn trả toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ma túy là độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát Sh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng phạt của pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật. Do đó, trong quá trình lượng hình cần xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H một mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Vào ngày 28/9/2017 bị cáo Nguyễn Phước H bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 18 tháng tù, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Thái Thị Mỹ H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội; hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn. Gia đình bị cáo H có công với cách mạng, có ông ngoại được nhà nước tặng kỷ niệm chương “Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy”. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Đối với hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, các bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động tự do, không có thu nhập và các bị cáo đang ở với cha mẹ không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử

quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H, Nguyễn Nhật T, Trương S, Trương Văn C, Trương Khánh T, Phạm T, Lê Thanh P, Phạm Văn H, Nguyễn Minh Phương Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hình chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy mà Nguyễn Phước H đã mua để sử dụng và bán lại cho người khác. Quá trình điều tra không có cơ sở để xác định lai lịch người bán ma túy cho H nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS 92N1-173.02 là phương tiện Nguyễn Phước H dùng để đi bán ma túy. H khai cảm của một người đàn ông lạ mặt tại thành phố Đà Nẵng. Qua tra cứu số khung RLCUE3240JY196579 và số máy E3X9E529583 thì xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có BKS thật là 92E1-460.77 là của anh Huỳnh Văn T (Sh năm: 1999; trú: thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam). Tiến hành làm việc với T thì xác định xe mô tô trên bị kẻ gian lấy trộm vào ngày 28/4/2020, tại phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển tin tố giác tội phạm kèm theo xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 gói ni lông trong suốt được khèn kín 03 cạnh, 01 cạnh KH bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong số 67/PC09 được hoàn trả sau giám định và 01 (một) BKS 92N1-173.02.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim 0382.969.325; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel có gắn sim 0777.472.225.

- Tuyên lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD có chứa hình ảnh Nguyễn Phước H chở Thái Thị Mỹ H đến đối diện số nhà 31 Nguyễn Văn T thì H dừng xe lại và bỏ gói ma túy xuống lề đường.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Hình phạt:

- Đối với Nguyễn Phước H áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS.

- Đối với Thái Thị Mỹ H áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Phước H 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/7/2020.

Xử phạt: Thái Thị Mỹ H 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/7/2020.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 gói ni lông trong suốt được khèn kín 03 cạnh, 01 cạnh KH bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong số 67/PC09 được hoàn trả sau giám định và 01 (một) BKS 92N1-173.02.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim 0382.969.325; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel có gắn sim 0777.472.225.

- Tuyên lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD có chứa hình ảnh Nguyễn Phước H chở Thái Thị Mỹ H đến đối diện số nhà 31 Nguyễn Văn T thì H dừng xe lại và bỏ gói ma túy xuống lề đường.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).

4/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Phước H, Thái Thị Mỹ H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Công Trường

